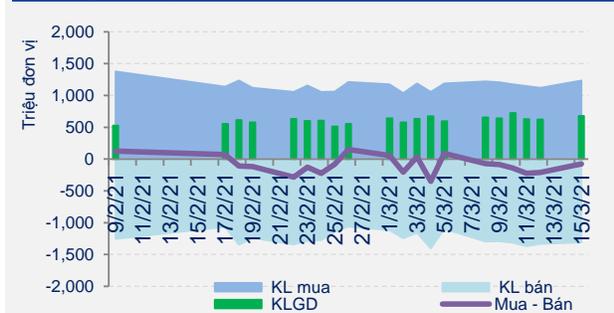
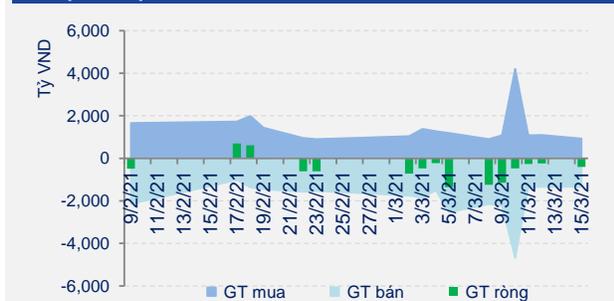


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/3/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,184.56	275.19
% Thay đổi	↑ 0.25%	↑ 0.47%
KLGD (CP)	676,964,326	141,368,886
GTGD (tỷ đồng)	15,105.03	2,150.89
Tổng cung (CP)	1,310,519,100	229,134,600
Tổng cầu (CP)	1,234,504,400	190,535,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,563,800	549,294
KL mua (CP)	26,134,300	432,700
GTmua (tỷ đồng)	926.26	9.51
GT bán (tỷ đồng)	1,333.13	10.43
GT ròng (tỷ đồng)	(406.87)	(0.92)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.04%	16.8	2.8	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.71%	18.3	2.7	10.9%
Dầu khí	↑ 1.93%	-	2.0	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.33%	-	5.2	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.23%	15.2	2.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.33%	18.1	4.3	10.0%
Ngân hàng	↑ 0.41%	11.4	2.3	28.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.37%	17.1	2.3	12.1%
Tài chính	↑ 0.11%	19.5	3.3	26.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.09%	15.6	2.5	2.5%
VN - Index	↑ 0.25%	18.1	2.9	
HNX - Index	↑ 0.47%	18.0	4.3	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3 điểm (+0,25%) lên 1.184,56 điểm; HNX-Index tăng 1,28 điểm (+0,47%) lên 275,19 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.256 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 818 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.336 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 438 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 293 mã giảm. VCB (+0,5%), PLX (+2,7%) và MBB (+2,3%) là những mã đứng đầu nhóm cổ phiếu đóng góp tích cực đến đà tăng của VN-Index. Ngược lại, GVR (-1,9%) và BID (-0,8%) ra sức kéo giảm chỉ số. Sắc tím xuất hiện ở nhiều mã ngành bất động sản với FLC (+7%), CIG (+6,9%), HQC (+6,8%) và DRH (+6,6%). Bên cạnh đó, DTA (+4,6%) và VPH (+5%) cũng xuất hiện sắc tím ở phía bên bán của bảng điện. BII (+4,5%), LGL (+4,1%) và TNI (+4,1%) cùng kết phiên với mức tăng hơn 4%, EVG (+3,9%), LDG (+3,8%), IDV (+3,7%), CCL (+3,5%), HLD (+3,3%) và TDC (+3%) là những mã tăng hơn 3%. Các cổ phiếu họ Vingroup có phiên giao dịch khá giằng co khi VIC (+0,1%), VHM (-0,1%) và VRE (-0,6%) đều kết phiên ở quanh mức tham chiếu.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy bên mua đang tỏ ra khá tự tin trước xu hướng tăng ngắn hạn hiện tại. Việc thị trường Mỹ tăng mạnh trong đêm thứ sáu tuần trước và Dow Jones thiết lập đỉnh lịch sử mới cũng hỗ trợ cho tâm lý nhà đầu tư trong nước. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn là tích cực với việc thị trường đang trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh ngưỡng 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong ngắn hạn, đà tăng có thể tiếp diễn để chỉ số VN-Index tiệm cận với ngưỡng tâm lý 1.200 điểm. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 9/3 và 10/3 khi thị trường test ngưỡng hỗ trợ MA20 ngày nên quan sát thị trường trong phiên tới và có thể canh chốt lời nếu thị trường tiến đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm. Trong kịch bản thị trường điều chỉnh về vùng 1.150-1.175 điểm (MA20-50), nhà đầu tư có thể tiếp tục mua vào.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/3/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.178,8 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.186,06 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3 điểm (+0,25%) lên 1.184,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 500 đồng, PLX tăng 1.500 đồng, MBB tăng 650 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 600 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 279,52 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,28 điểm (+0,47%) lên 275,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB tăng 700 đồng, THD tăng 700 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 406,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,4 triệu cổ phiếu. NVL là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 66 tỷ đồng tương ứng với 799 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là ACB với 53,5 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 72,3 tỷ đồng tương ứng với 684 nghìn cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 889,38 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 116,6 nghìn cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 147 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là KTS với 985 triệu đồng tương ứng với 47,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 25,8 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Việt Nam xuất siêu 1,64 tỷ USD trong 2 tháng đầu năm

Kim ngạch xuất khẩu nửa cuối tháng 2 đạt hơn 10,2 tỷ USD, tăng gần 3% so với những ngày đầu tháng, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm lên hơn 48,7 tỷ USD, tăng gần 24%. Kim ngạch nhập khẩu nửa cuối tháng 2 đạt gần 11,4 tỷ USD, tăng 23% so với nửa đầu tháng, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm đạt hơn 47,1 tỷ USD, tăng gần 26%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 cho thấy bên mua đang trở nên tự tin hơn với xu hướng tăng trong ngắn hạn hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm là đáy của sóng 4). Trong ngắn hạn mà cụ thể là phiên tiếp theo, xu hướng tăng có thể tiếp diễn để chỉ số VN-Index tiệm cận gần hơn với ngưỡng tâm lý 1.200 điểm. Tuy nhiên, thị trường cũng có thể điều chỉnh về ngưỡng thấp hơn để mở ra cơ hội mua trong ngắn hạn tiếp theo sau hai phiên 9/3 và 10/3

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.175 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.150 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng này là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây.



## TIN TRONG NƯỚC

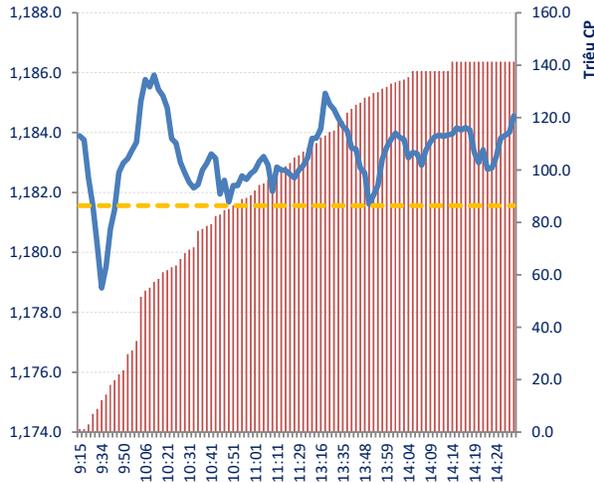
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,25 - 55,65 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 17 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.200 VND/USD, tăng 17 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,95 USD/ounce tương ứng với 0,58% lên 1.729,8 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,088 điểm tương ứng 0,1% lên 91,767 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1925 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3936 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,08 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,52 USD/thùng tương ứng với 0,79% lên 66,12 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/3, chỉ số Dow Jones tăng 293,05 điểm tương ứng 0,9% lên 32.778,64 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 78,81 điểm tương ứng 0,59% xuống 13.319,87 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4 điểm tương ứng 0,1% lên 3.943,34 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



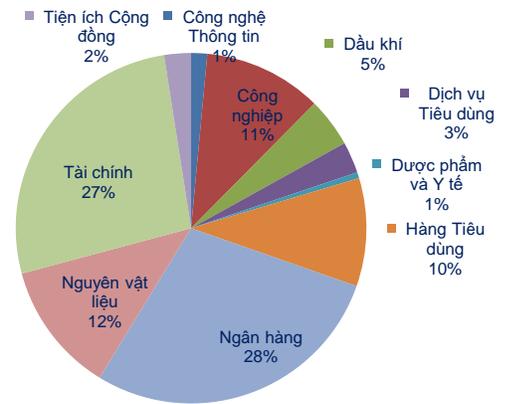
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



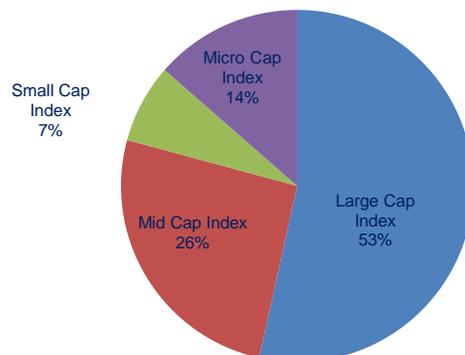
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	2,213,200	ACB	1,613,600
2	SCR	710,400	MBB	1,579,500
3	FCN	691,000	CTG	1,164,400
4	VIC	683,700	HPG	1,085,800
5	DLG	461,000	BID	978,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDJ	69,300	BVS	146,800
2	TTH	50,000	MBG	51,900
3	BII	28,800	KTS	47,800
4	VCS	25,800	BCC	20,500
5	MCF	20,300	PLC	19,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.90	7.38	↑ 6.96%	34,200,700
MBB	28.25	28.90	↑ 2.30%	24,573,400
STB	19.20	18.90	↓ -1.56%	23,004,100
ACB	32.95	33.50	↑ 1.67%	18,242,500
ROS	3.63	3.88	↑ 6.89%	17,054,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.70	17.80	↑ 0.56%	41,339,612
KLF	3.00	3.10	↑ 3.33%	9,562,828
PVS	24.20	24.10	↓ -0.41%	8,615,149
HUT	6.10	6.00	↓ -1.64%	7,013,489
NVB	15.00	14.40	↓ -4.00%	5,707,378

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
HSL	6.29	6.73	0.44	↑ 7.00%
VIX	38.75	41.45	2.70	↑ 6.97%
SGR	33.80	36.15	2.35	↑ 6.95%
FLC	6.90	7.38	0.48	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLY	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
VCC	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
L18	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
VTS	15.30	16.80	1.50	↑ 9.80%
KTS	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	15.30	14.25	-1.05	↓ -6.86%
RIC	29.95	27.90	-2.05	↓ -6.84%
HU3	8.00	7.50	-0.50	↓ -6.25%
SFG	10.20	9.71	-0.49	↓ -4.80%
QBS	3.10	2.96	-0.14	↓ -4.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBE	38.00	34.20	-3.80	↓ -10.00%
PTD	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
SPI	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
VE1	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
TPH	13.20	12.00	-1.20	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	34,200,700	1.3%	225	30.6	0.4
MBB	24,573,400	3250.0%	2,986	9.5	1.6
STB	23,004,100	9.6%	1,487	12.9	1.2
ACB	18,242,500	24.3%	3,557	9.3	2.0
ROS	17,054,600	0.0%	4	1,016.3	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	41,339,612	12.3%	1,548	11.4	1.3
KLF	9,562,828	0.1%	13	235.5	0.3
PVS	8,615,149	5.0%	1,357	17.8	0.9
HUT	7,013,489	-7.6%	(875)	-	0.6
NVB	5,707,378	0.0%	3	5,034.7	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HSL	↑ 7.0%	4.8%	678	9.3	0.4
VIX	↑ 7.0%	20.7%	2,571	15.1	2.8
SGR	↑ 7.0%	14.2%	1,697	19.9	2.7
FLC	↑ 7.0%	1.3%	225	30.6	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLY	↑ 10.0%	-216.7%	(14,161)	-	-
VCC	↑ 9.9%	4.1%	524	23.1	1.0
L18	↑ 9.9%	2.8%	435	18.6	0.6
VTS	↑ 9.8%	-9.4%	(1,953)	-	0.8
KTS	↑ 9.7%	0.9%	285	68.3	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	2,213,200	N/A	N/A	N/A	N/A
SCR	710,400	3.7%	485	18.7	0.7
FCN	691,000	4.8%	944	15.6	0.7
VIC	683,700	4.0%	1,488	71.2	2.6
DLG	461,000	-30.1%	(2,987)	-	0.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	69,300	20.8%	2,326	7.5	1.6
TTH	50,000	-3.2%	(350)	-	0.2
BII	28,800	2.4%	222	30.2	0.7
VCS	25,800	39.1%	9,080	10.0	3.8
MCF	20,300	8.8%	971	11.1	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	358,199	4.0%	1,488	71.2	2.6
VCB	355,310	20.5%	4,974	19.3	3.6
VHM	328,622	36.1%	8,463	11.8	3.7
VNM	213,593	35.0%	5,313	19.2	6.3
GAS	174,361	15.8%	4,081	22.3	3.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,980	61.8%	9,506	21.3	13.4
SHB	31,069	12.3%	1,548	11.4	1.3
BAB	23,593	7.3%	839	39.7	2.8
VCS	14,560	39.1%	9,080	10.0	3.8
PVS	11,567	5.0%	1,357	17.8	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	2.57	2.7%	290	35.5	0.9
BSI	2.31	8.9%	1,047	14.3	1.2
AGR	2.30	4.8%	458	27.9	1.3
SBT	2.22	7.0%	892	26.7	1.9
CTS	2.17	9.3%	1,205	13.9	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.92	-2.0%	(113)	-	0.9
LUT	2.80	0.0%	5	1,146.0	0.5
WSS	2.80	2.0%	206	30.5	0.6
ART	2.54	0.1%	16	364.5	0.5
TDT	2.40	9.7%	1,127	13.3	1.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---